TÌNH HÌNH MẮC HỘI CHỨNG M.M.A Ở HEO NÁI ĐƯỢC NUÔI TẠI HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thái Thị Bích Vân¹, Bùi Thị Như Linh²

TÓM TẮT

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đánh giá tình hình mắc hội chứng M.M.A trên heo nái và đánh giá ảnh hưởng của hội chứng M.M.A đến năng suất sinh sản của heo nái. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ mắc hội chứng M.M.A khá cao (chiếm 62,07%). Tỷ lệ mắc hội chứng M.M.A giảm dần từ lứa đẻ 1 đến lứa đẻ thứ 4, sau đó lại tăng dần từ lứa thứ 5 trở đi. Cụ thể: tỷ lệ mắc hội chứng M.M.A ở lứa đẻ 1 là 19,4%%; lứa 2 và lứa 3 lần lượt là 16,7% và 13,9%; lứa 4 là 8,3%; lứa 5 là 11,1%; từ lứa 6 đến trên 6 tăng lên từ 13,9% đến 16,7%. Trong 36 heo nái mắc hội chứng M.M.A có 16 heo nái mắc ở dạng viêm tử cung kết hợp viêm vú (chiếm tỷ lệ 44,4%), có 12 heo nái mắc ở dạng viêm tử cung kết hợp mất sữa (chiếm tỷ lệ 33,3%); ở thể điển hình chỉ có 8 heo nái mắc (chiếm tỷ lệ 22,2%). Thời gian tái động dục ở lô nái mắc hội chứng M.M.A thường kéo dài trung bình 6,6 ± 0,221 ngày (thời gian động dục trung bình là 6,6 ngày và chênh lệch không quá 0,221 ngày), số con tái động dục thấp và số con đậu thai ở lứa sau thấp. Đã dùng 2 loại thuốc amoxinject LA và pendistrep LA trong điều trị thể viêm tử cung kết hợp viêm vú đạt kết quả tốt.

Từ khóa: Hội chứng M.M.A, heo nái, bệnh sinh sản ở heo nái, viêm tử cung, viêm vú, kháng sinh.

The situation of M.M.A syndrome in sows raised in Dak Song district, Dak Nong province

Thai Thi Bich Van, Bui Thi Nhu Linh

SUMMARY

This study was conducted to evaluate the status of M.M.A syndrome in the sows and evaluate the effect of M.M.A syndrome on the reproductive performance of sows. The studied results showed that the incidence of M.M.A syndrome was quite high (accounting for 62.07%). The incidence of M.M.A syndrome decreased gradually from the parity (litter) 1 to 4, then gradually increased from litter 5 onwards. Specifically the rate of MMA syndrome in the parity 1 was 19.4%, parity 2, parity 3 was 16.7% and 13.9%, respectively; parity 4 was 8.3%, parity 5 was 11.1%, from parity 6 onward increased from 13.9% to 16.7%. Out of 36 sows with M.M.A syndrome, among 36 infected cases, 16 sows were in the form of metritis with mastitis (44.4%), 12 sows were in the form of metritis with loss of milk (33.3%) and 8 sows showed typical form (22.2%). The re-estrus time in the MMA group usually lasted with an average of 6.6 ± 0.221 days (the mean oestrus time was 6.6 days, the difference did not exceed 0.221 days), the number of oestrus sows in the herd was low and the number of pregnant sows in the later parity was also low. 2 drugs (amoxinject LA and pendistrep LA) were used in the treatment of uteritis combined with mastitis achieved the good results.

Keywords: M.M.A syndrome, sows, reproductive diseases in sows, metritis, mastitis, antibiotics.

¹ Khoa Kỹ thuật nông nghiệp, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

² Khoa Chăn nuôi – Thú y , Đại học Tây Nguyên